

Bản án số: 81/2017/HS-ST
Ngày: 15-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BP.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Liêu

Ông Nguyễn Mạnh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh BP, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Viết B; Sinh năm 1975, tại HT

Nơi cư trú: Thôn 2, xã ĐL, huyện BÐ, tỉnh BP.

Số chứng minh thư nhân dân 285220569; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Viết B và bà Lê Thị H; có vợ Lê Thị H và 04 con; Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 4 năm 2017 đến ngày 28 tháng 4 năm 2017 thay đổi biện pháp cho đặt tiền bảo đảm. (Có mặt)

2. Lê Trương P; Sinh năm 1979, tại TH.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã ĐL, huyện BÐ, tỉnh BP.

Số chứng minh thư nhân dân 285148440; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; con ông Lê Trương T và bà Nguyễn Thị V; Tiền sự, Tiền án: Không; có vợ: Đặng Thị H và 02 con. Bị cáo được tại ngoại. (Có mặt)

3. Lê Ngọc T; Sinh năm 1984, tại TH.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã ĐL, huyện BÐ, tỉnh BP.

Số chứng minh thư nhân dân 285066058; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; con ông Lê Ngọc T và bà Lê Thị M; có vợ Lê Thị Kim C và 03 con; Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 4 năm 2017 đến ngày 10 tháng 4 năm 2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

4. Hán Văn D; Sinh năm 1987, tại TH.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã ĐL, huyện BĐ, tỉnh BP.

Số chứng minh thư nhân dân 17275420; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; con ông Hán Văn N và bà Trịnh Thị T; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 4 năm 2017 đến ngày 10 tháng 4 năm 2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn 5, xã ĐL, huyện BĐ, tỉnh BP.

- *Người làm chứng:* Anh Lương Văn T; Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 5, xã ĐL, huyện BĐ, tỉnh BP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Nguyễn Viết B, Lê Trương P, Lê Ngọc T và Hán Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ, tỉnh BP truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ 40 phút, ngày 04 tháng 4 năm 2017, Đội Cảnh sát điều tra Công an huyện BĐ phối hợp với Công an xã ĐL tiến hành kiểm tra hành chính quán nước “TT” do ông Lê Văn S làm chủ tại thôn 5, xã ĐL, huyện BĐ, tỉnh BP thì phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Viết B, Lê Trương P, Hán Văn D và Lê Ngọc T cùng một số người khác không rõ nhân thân, lai lịch đang có hành vi đánh bài tây, hình thức chơi bài “cào cái” thắng thua bằng tiền và quy ước cách chơi như sau:

Các đối tượng sử dụng bộ bài Tây 52 lá, mỗi người tham gia chơi được chia 03 lá bài trước khi xem bài thì mỗi tụ chơi đặt cược số tiền cược thắng thua với tụ nhà cái. Lê Trương P làm cái trước 03 ván sau đó đến lượt Nguyễn Viết B. Lúc B cầm cái quy định số tiền cược thấp nhất mỗi tụ là 50.000 đồng và cao nhất là 200.000 đồng. Sau khi chia bài và đặt cược tiền xong các tụ mở bài so sánh để quyết định thắng thua với tụ nhà cái theo thứ tự từ lớn đến nhỏ cụ thể như sau: Các lá: A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 mỗi lá có số điểm tương ứng con số đó. Các lá: J, Q, K mỗi lá tính mười điểm (bất kì màu nào). Điểm của người chơi trong mỗi ván là số lẻ của tổng điểm ba lá bài. Ví dụ, tổng ba lá là 27 điểm thì được 7 điểm, 10 điểm thì được 0 điểm (thường được gọi là bù). Phân thắng thua: Sau khi tính điểm và trình bài, ai có số điểm cao hơn nhà cái là thắng ván đó. Trường hợp đặc biệt là ai sở hữu được cả ba lá bài J, Q, K bất kỳ thì thắng ngay ván đó không cần tính điểm. Nếu tụ nhà con bằng điểm tụ nhà cái thì thỏa thuận là hòa không tính thắng thua ván đó.

Khi đến tham gia đánh bạc Nguyễn Viết B sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, Lê Trương P 1.500.000 đồng, Lê Ngọc T 150.000 đồng và Hán Văn D sử dụng số tiền 100.000 đồng để dùng vào việc chơi đánh bạc.

Vật chứng vụ án: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 700.000 đồng; 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng. Ngoài ra thu giữ trên người của Nguyễn Viết B số tiền 3.050.000 đồng; Lê Trương P 1.560.000 đồng; Lê Ngọc T 50.000 đồng.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn T có tham gia đánh bạc ké 01 ván với số tiền 30.000 đồng, sau khi thua hết nghỉ chơi ngồi xem. Nhận thấy số tiền tham

gia đánh bạc của Nguyễn Văn T trong ván chơi chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên không đề cập xử lý.

Đối với Lương Văn T được Lê Văn S nhờ trông coi và quản lý quán nước hộ nhưng Lương Văn T không biết Nguyễn Viết B, Lê Trương P, Hán Văn D và Lê Ngọc T và một số người khác đánh bạc thắng thua bằng tiền nên không đề cập xử lý.

Đối với những người chơi khác do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an huyện BD tách ra để điều tra xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 67/CTr – VKS ngày 27/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BD truy tố các bị cáo Nguyễn Viết B, Lê Trương P, Lê Ngọc T và Hán Văn D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 248 và điểm h, p khoản 1 Điều 46, 47, 30, 53 của Bộ luật hình sự, các bị cáo P, T và D áp dụng thêm khoản 2 Điều 46. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Viết B từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ, Lê Trương P từ 3.000.000đ đến 4.000.000đ, Lê Ngọc T từ và Hán Văn D từ 1.000.000đ đến 3.000.000đ.

Các bị cáo Nguyễn Viết B, Lê Trương P, Lê Ngọc T và Hán Văn D thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận gì. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BD, Viện kiểm sát nhân dân huyện BD trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 13 giờ 40 phút, ngày 04 tháng 4 năm 2017, Nguyễn Viết B, Lê Trương P, Hán Văn D và Lê Ngọc T cùng một số người khác không rõ nhân thân, lai lịch đánh bài tây tại quán nước “TT”, hình thức chơi bài “cào cái” thắng thua bằng tiền, quy ước cách chơi, luật chơi như nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng.

Khi đến tham gia đánh bạc Nguyễn Viết B sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, Lê Trương P 1.500.000 đồng, Lê Ngọc T 150.000 đồng và Hán Văn D sử dụng số tiền 100.000 đồng, Nguyễn Văn T dùng 30.000.000đ và một số đối tượng khác

chưa rõ nhân thân lai lịch cũng dùng tiền để dùng vào việc chơi đánh bạc. Khi đánh Lê Trương P làm cái trước 03 ván, rồi đến lượt Nguyễn Viết B. Lúc Bắc cầm cái quy định số tiền cược thấp nhất mỗi tụ là 50.000 đồng và cao nhất là 200.000 đồng, sau đó các đối tượng bị bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 700.000 đồng, 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng. Ngoài ra thu giữ trên người của Nguyễn Viết B số tiền 3.050.000 đồng; Lê Trương P 1.560.000 đồng; Lê Ngọc T 50.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị thu giữ là 5.360.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Nguyễn Viết B, Lê Trương P, Hán Văn D và Lê Ngọc T đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự. Điều 248 BLHS quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BD truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng do coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1, Điều 46 Bộ Luật Hình sự. Riêng bị cáo Lê Trương P bị hạn chế nhược điểm về thể chất, sức khỏe thuộc loại V (cụt 1/3 cẳng chân phải); bị cáo Hán Văn D và Lê Ngọc T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ Luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như đề phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về vật chứng vụ án: Số tiền 5.360.000 đồng là tiền phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu theo luật định.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt tiền đối với các bị cáo P, T, D không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Viết B, Lê Trương P, Hán Văn D và Lê Ngọc T phạm tội “Đánh bạc”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248 và điểm h, p khoản 1 Điều 46, 30, 53 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết B số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng)

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248 và điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, 30, 53 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê Trương P số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo Hán Văn D số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng)

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.360.000đ; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tây 52. (theo biên bản giao nhận vật chứng số 0009510 ngày 01/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BĐ)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Viết B, Lê Trương P, Hán Văn D và Lê Ngọc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- Sở tư pháp tỉnh BP;
- Công an tỉnh BP;
- VKSND huyện BĐ;
- CCTHADS huyện BĐ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thành Long